LÝ LỊCH KHOA HỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| https://llkh.qbu.edu.vn/wp-content/uploads/sites/52/2022/05/201403290708_hfghfg.png | **Họ và tên** | Trần Thế Hùng |
| **Giới tính** | Nam |
| **Năm sinh** | 19 – 10 – 1979 |
| **Chổ ở hiện tại** |  Xã Thuận Đức, TP Đồng Hới, Quảng Bình |
| **Quê quán** | Quảng Văn-Ba Đồn-Quảng Bình |
| **Tốt nghiệp đại học ngành** |  Lâm học |
| **Đơn vị công tác** | Viện Nông nghiệp và Môi trường |
| **Học vị** | Tiến sĩ |
| **Lĩnh vực nghiên cứu** | Lâm nghiệp, Sinh kế cộng đồng, Khoa học cây trồng, Biến đổi khí hậu, GIS và viễn thám |
| **Ngoại ngữ** | Anh, Nga |
| **Địa chỉ liên hệ** |  Viện Nông nghiệp và Môi trường |
| **Điện thoại** | 091.222 3773 |
| **Email** | tranhungqbu@gmail.com |

1. **Đào tạo**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Cơ sở đào tạo** | **Bằng cấp** |
| 2006-2009 | Đại học Kỹ thuật Lâm nghiệp Saint –Petecbua , LB Nga | Tiến sỹ Lâm nghiệp |
| 1999-2004 | Đại học Kỹ thuật Lâm nghiệp Saint –Petecbua , LB Nga | Kỹ sư Lâm học |
| 1998-1999 | Đại học Bách khoa Saint – Petecbua , LB Nga | Chứng chỉ tiếng Nga |
| 1997-1998 | Đại học Lâm nghiệp Việt Nam |  |

1. **Kỹ năng ngoại ngữ (thang điểm từ 1 đến 5)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Ngoại ngữ** | **Đọc** | **Nói** | **Viết** |
| Tiếng Nga | 5 | 5 | 5 |
| Tiếng Anh | 3 | 3 | 3 |

1. **Kỹ năng khác**
	* Thiết kế nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu
	* Quản lý dự án
	* Sử dụng các phần mềm hệ thống Thông tin Địa lý (GIS) và Viễn thám (RS)
	* Kỹ năng làm việc nhóm
	* Truyền thông và media
	* Sử dụng drone
2. **Vị trí công tác hiện tại**

Viện trưởng Viện Nông nghiệp và Môi trường - Trường Đại học Quảng Bình

1. **Số năm kinh nghiệm**
	* 20 năm (từ 2004 đến nay)
2. **Chuyên môn chính**
	* Sinh kế cộng đồng
	* Bảo tồn đa dạng sinh học
	* Quản lý tài nguyên thiên nhiên
	* Kỹ thuật lâm sinh
	* Biến đổi khí hậu
	* Nông lâm kết hợp
3. **Kinh nghiệm học tập và làm việc tại nước ngoài**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **America** | **Asia and Oceania** | **Africa** | **Europe** |
| Canada | - | - | Nga |

1. **Quá trình công tác**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Quốc gia** | **Cơ quan** | **Vị trí** | **Mô tả công việc** |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2020-Nay | Việt Nam | Đại học Quảng Bình | Viện trưởng Viện Nông nghiệp vàMôi trường | Nghiên cứu và giảng dạy Quản lý cán bộ |
| 2012-2020 | Việt Nam | Đại học Quảng Bình | Trưởng khoa Nông LâmNgư | Nghiên cứu và giảng dạy Quản lý cán bộ |
| 2011-2012 | Việt Nam | Đại học Quảng Bình | Phó trưởng khoa NôngLâm Ngư | Nghiên cứu và giảng dạy Quản lý cán bộ |
| 2010-2011 | Việt Nam | Đại học Quảng Bình | Giang viên, Nghiên cứu viên | Nghiên cứu và giảng dạy |
| 2005-2010 | Việt Nam | Đại học Lâm nghiệp Việt Nam | Giang viên, Nghiên cứuviên | Nghiên cứu và giảng dạy |

1. **Các chương trình và dự án đã tham gia**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Quốc gia** | **Đơn vị tài trợ/đầu tư** | **Vị trí** | **Nhiệm vụ/Dự án** |
| 2023 -2026 | Việt Nam | Bộ Khoc học và Công nghệ | Chủ nhiệm | Đề tài độc lập cấp nhà nước: Nghiên cứu, bảo tồn đa dạng sinh học gắn với sinh kế bền vững ở khu Dự trữ thiên nhiên Động Châu - Khe NướcTrong, tỉnh Quảng Bình |
| 2021 -2022 | Việt Nam | Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình | Chủ nhiệm | Nhiệm vụ cấp tỉnh “Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm cây khoai môn sáp vàng xen canh cây ăn quả trên vùng đất gò đồi tỉnh Quảng Bình” |
| 2020-2021 | Việt Nam | Sở Nông nghiệp và PTNT Quảng Bình | Chủ nhiệm | Nhiệm vụ cấp tỉnh “Xây dựng mô hình liên kết sản xuất cây Gai xanh AP1 góp phần phát triển kinh tế xã hội và xây dựng nông thôn mới tạiQuảng Bình” |
| 2021 | Việt Nam | Viện chính sách và chiến lược PTNT | Chuyên giatư vấn | Dự án “Điều tra cơ bản về tiêu dung động vậthoang dã” |
| 2019-2021 | Việt Nam | Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình | Chủ nhiệm | Nhiệm vụ cấp tỉnh “Mô hình nhân giống và trồng cây hương bài dưới tán rừng tại tỉnhQuảng Bình” |
| 2019-2021 | Việt Nam | Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình | Thành viên chính | Nhiệm vụ cấp tỉnh “Mô hình trồng chà là trênđất cát ven biển tỉnh Quảng Bình” |
| 2019-2021 | Việt Nam | Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình | Thành viên chính | Đề tài cấp tỉnh “Nghiên cứu, đánh giá loài sâm bổ béo bốn nhị tại Huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình” |
| 2019 - 2021 | Việt Nam | Sở Khoa học và công nghệ tỉnhQuảng Bình | Thành viên chính | Nhiệm vụ cấp tỉnh“Mô hình trồng dừa xiêm tại vùng nam thị xã Ba Đồn” |
| 2019-2020 | Việt Nam | Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình | Thành viên chính | Nhiệm vụ cấp tỉnh “Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất giống Lúa nước 2 trên vùng đất nhiễm mặn tại xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn, tỉnhQuảng Bình” |
| 2017 - 2018 | Việt Nam | Sở Khoa học và công nghệ tỉnhQuảng Bình | Chủ nhiệm | Nhiệm vụ cấp tỉnh “Mô hình trồng măng tâyxanh tại TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình” |
| 2015 - 2016 | Việt Nam | Trường Đại học Quảng Bình | Thành viên chính | Đề tài cấp trường “Xây dựng mô hình giống cây bản địa phục vụ công tác bảo tồn giống và nghiên cứu, học tập cho sinh viên, giảng viênngành lâm nghiệp Trường đại học Quảng Bình” |
| 2014 - 2016 | Việt Nam | Bộ Khoa học và công nghệ | Thành viên chính | Đề tài cấp Quốc gia “Nghiên cứu, ứng dụng dữ liệu ảnh vệ tinh VNREDSat-1 và hê thông tin |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  | địa lý phục vụ công tác bảo tồn các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên ở Miền Trung, thử nghiệm tại Thành phố Huế và Vườn Quốc giaPhong Nha Kẻ Bàng” |
| 2014-2015 | Việt Nam | Trường Đại học Quảng Bình | Thành viên chính | Đề tài cấp trường “Ứng dụng GIS xây dựng bản đồ dạng đất và đề xuất tập đoàn cây trồng rừng xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh,tỉnh Quảng Bình” |
| 2013-2014 | Việt Nam | Trường Đại học Quảng Bình | Thành viên chính | Đề tài cấp trường “Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch thành phố Đồng Hới, Quảng Bình” |
| 2010 - 2013 | Việt Nam | Cida, Canada | Thành viên chính | Dự án quốc tế “Chiến lược địa tin học phục vụ phát triển địa phương” |
| 2011-2012 | Việt Nam | Trường Đại học Quảng Bình | Chủ nhiệm | Đề tài cấp trường “Quy hoạch thiết kế hệ thống cây xanh khuôn viên trường Đại họcQuảng Bình” |

1. **Ấn phẩm khoa học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên công trình** | **Năm công****bố** | **Là tác giả hoặc****đồng tác giả** | **Tên tạp chí, chỉ số** |
| 1 | Đánh giá hiệu quả kinh tế các mô hình canh tác nông lâm nghiệp chủ lực tại thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình | 2024 | Đồng tác giả | Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Quảng Bình, ISSN 0866-7683 |
| 2 | Đánh giá một số chỉ tiêu sinh trưởng của cây hồ tiêu Srilanka trong thời gian kiến thiết cơ bản tại thị trấn Nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình | 2023 | Tác giả | Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Quảng Bình, ISSN 0866-7683 |
| 3 | Đánh giá một số chỉ tiêu sinhtrưởng của cây chà là giai đoạn mới trồng trên đất cát ven biển tỉnh Quảng Bình, Tạp chí KHCN trường Đại học Quảng Bình, (2) | 2022 | Tác giả | Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Quảng Bình, ISSN 0866-7683 |
| 4 | Thực trạng giao đất lâm nghiệp cho cộng đồng miền núi huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, Tạp chí KHCNtrường Đại học Quảng Bình, (1) | 2022 | Đồng tác giả | Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Quảng Bình, ISSN 0866-7683 |
| 5 | Ảnh hưởng của chất kích thích sinh trưởng IBA và giá thể đến tỷ lệ sống và sinh trưởng chồi hom cây gaixanh (Boehmeria nivea) | 2021 | Đồng tác giả | Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Quảng Bình, ISSN 0866-7683 |
| 6 | Ảnh hưởng của chất kích thích sinh trưởng NAA và giá thể đến nhân giống vô tính cây hương bài (Dianella ensifolia DC.) bằng giâmhom tại Quảng Bình | 2021 | Đồng tác giả | Khoa học và công nghệ, Trường Đại học Quảng Bình, ISSN 0866-7683 |
| 7 | Hàm lượng cadimi trong cá dìa tro (Siganus fuscescens) và bước đầu đánh giá nguy cơ rủi ro sức khỏe người tiêu dùng tại vùng ven biểnQuảng Bình | 2021 | Đồng tác giả | Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp, ISSN 1859- 0004 |
| 8 | Nghiên cứu thành phần hóa học của rễ Bổ béo bốn nhị (Gomphandra tetrandra (Wall.) Sleumer.) | 2020 | Đồng tác giả | Nghiên cứu dược và thông tin thuốc 2020, ISSN 1859-364X |
| 9 | Kết quả nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học loài bổ béo bốn nhị (Gomphandra tetrandra (Wall.) Sleumer.) tạihuyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình | 2020 | Đồng tác giả | Thông tin Khoa học và công nghệ Quảng Bình, ISSN 0866-7543 |
| 10 | Hương bài - Cây trồng thích hợp chovùng gò đồi tỉnh Quảng Bình | 2020 | Đồng tác giả | Thông tin Khoa học và công nghệ Quảng Bình, ISSN0866-7543 |
| 11 | Vài nét về một số lễ hội của người dân bản Arem, xã Tân Trạch | 2019 | Đồng tác giả | Văn hóa Quảng Bình, ISSN 2525- 2402 |
| 12 | Sử dụng GIS xây dựng bản đồ lịch sử | 2018 | Đồng tác giả | Thông tin Khoa học và công nghệ Quảng Bình, ISSN  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | di chuyển các tộc người tại Vườnquốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng |  |  | 0866-7543 |
| 13 | Ảnh hưởng của phân bón đến sinh trưởng của cây Măng tây xanh trong giai đoạn vườn ươm tại thành phố Đồng Hới, tỉnh QuảngBình | 2017 | Tác giả | Tạp chí KHCN, trường Đại học Hùng Vương, Phú Thọ, ISSN: 1859 - 3968 |
| 14 | Research on Some Indigenous knowledge in Swiddening and history move of Ethnic Ruc in On hamlet, Thuong Hoa commune, Minh Hoa District, Quang Binh Province | 2015 | Đồng tác giả | Số 1, NXB Nông nghiệp Hà Nội, ISBN:978-604-60- 2164-3 |
| 15 | Ứng dụng GIS xây dựng bản đồ đất huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình | 2015 | Đồng tác giả | NXB Xây dựng, ISBN: 978- 604-82-1619-1 |
| 16 | Xây dựng bản đồ dạng đất bằng công nghệ GIS xã Trường Sơn | 2015 | Đồng tác giả | Tạp chí khoa học và công nghệ ĐHQB |
| 17 | Quản lý rừng có sự tham gia của cộng đồng dân cư bản Cổ Tràng, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình | 2014 | Đồng tác giả | Viện nghiên cứu xã hội, kinh tế và Môi trường |
| 18 | Thực trạng và giá trị sử dụng nguồn cây dược liệu tại xã Quy Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình |  | Đồng tác giả | Tạp chí thông tin khoa học công nghệ tỉnh Quảng Bình |
| 19 | Nghiên cứu tính đa dạng thực vật ngập mặn và đề xuất một số giải pháp phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ngập mặn sông Gianh, tỉnh Quảng Bình | 2014 | Đồng tác giả | NXB Khoa học tự nhiên và công nghệ |
| 20 | Assess the impact of model livelihood of PPFP project to inhabitants in Hong Hoa community, Minh Hoa district, Quang Binh province | 2014 | Đồng tác giả | International conference on "Sustainable Development and Ethnic Minority Poverty Reduction in Moutainous regions". |
| 21 | Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS du lịch thành phố Đồng Hới | 2014 | Đồng tác giả | Tạp chí thông tin khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình |
| 22 | Quy hoạch vùng trồng Cao su xã Phú Định, huyện Bố Trạch, tỉnhQuảng Bình | 2014 | Đồng tác giả | Sở khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Bình |
| 23 | Ưng dụng công nghệ viễn thám trong việc xây dựng mô hình rừng ổn định phục vụ quản lý và sử dụng bền vững tại Vườn Quốc gia PhongNha Kẻ Bàng | 2013 | Đồng tác giả | Hội thảo GIS toàn quốc 2013 |
| 24 | Research on building socio –economic atlas of Quang Binh province, Viet Nam | 2013 | Đồng tác giả | Rajabhat Maha Sarakham University, Thailand, |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 25 | Ứng dụng phân bón trong lâm nghiệp thế giới và triển vọng choViệt Nam | 2011 | Tác giả | Tạp chí khoa học công nghệ, Trường Đại học Quảng Bình |
| 26 | Целевые программы рубки ухода в хвойных насаждениях Вьетнама | 2011 | Tác giả | Известия Санкт- Петербургской лесотехническойакадемии |
| 27 | Оценка опыта формированиявысокопродуктивных насаждений целевового назначения. | 2009 | Tác giả | Известия Санкт- Петербургской лесотехническойакадемии |
| 28 | Перспективные направления лесовыращивания и ухода за лесом во Вьетнаме | 2009 | Tác giả | Известия Санкт- Петербургской лесотехническойакадемии |
| 29 | Поглощение азота древесными растениями на объектахкомплексного ухода за лесом | 2008 | Đồng tác giả | Известия Санкт- Петербургской лесотехнической академии |

1. **Giải thưởng**
	1. Giải nhì Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ tỉnh Quảng Bình năm 2013.

**Cam kết**

Tôi cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn là sự thật.

Quảng Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2024